

## Dân tộc Xơ Đăng

--- không rõ tác giả ---

Dân tộc Xơ Đăng có gần 97.000 người cư trú tập trung ở tỉnh Kon Tum, một số ít ở miền núi tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Dân tộc Xơ Đăng còn có các tên gọi khác: Xơ Đeng, Cà Dong, Tơ Dra, Mơ-nâm,... Tiếng Xơ Đăng thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khme.

Người Xơ Đăng làm rẫy là chính. Nhóm Mơ-nâm làm ruộng nước nhưng không cày bừa mà lại dùng sức trâu, sức người để giẫm nát đất. Đồng bào chăn nuôi gia súc, gia cầm, săn bắn, hái lượm... Nhóm Tơ Dra có nghề rèn từ quặng sắt rất phát triển và nổi tiếng.

Già làng là người được nể trọng nhất, điều hành mọi sinh hoạt chung trong làng và đại diện của dân làng.

Ở vùng Xơ Đăng có nơi còn chế độ gia đình nhiều thế hệ ở trong nhà dài. Hiện nay từng gia đình nhỏ tách ra làm ăn riêng. Tên của người Xơ Đăng không có họ kèm theo, nhưng có từ chỉ định giới tính: nam là A, nữ là Y (ví dụ A Nhong, Y Hên). Trai gái lớn lên, sau khi đã cưa rặng theo phong tục được tìm hiểu yêu nhau.

Người Xơ Đăng thích hát múa, tấu chiêng cồng, chơi đàn, kể chuyện cổ. Đàn ông không chỉ có tinh thần thượng võ, mà còn tài nghệ trong kiến trúc, điêu khắc và hội họa, tạo nên những sản phẩm tiêu biểu, đó là ngôi nhà rông và cây nêu trong lễ đâm trâu.

Mỗi làng người Xơ Đăng đều có có nhà rông, nóc và mái được tạo dáng như cánh buồm lớn hoặc lưới riu khổng lồ ngửa lên trời. Có hình chim chèo bẻo hay hình sừng thú chót vót ở hai đầu đốc. Nhà rông được dân làng tạo dựng nên hoàn toàn bằng thảo mộc có sẵn ở địa phương. Kỹ thuật xây dựng chỉ là lắp ghép và chằng buộc, không hề dùng đến đinh sắt, dây thép...

Nhà rông thực sự là công trình kiến trúc, một sản phẩm văn hóa, là trụ sở và câu lạc bộ trong làng của đồng bào Xơ Đăng.